

Số 22/BC-THTT

Tân Trào, ngày 30 tháng 5 năm 2025

## BÁO CÁO

Thường niên trường Tiểu học Tân Trào  
Năm học 2024- 2025

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường tiểu học Tân Trào.

2. **Địa chỉ:** Kim Sơn, Tân Trào, Kiến Thuy, Hải Phòng.  
Điện thoại: 0225.3881.140.

Địa chỉ trang email điện tử: [thtantrao@kienthuy.edu.vn](mailto:thtantrao@kienthuy.edu.vn).

Địa chỉ cổng thông tin điện tử: <https://th-tantrao.edu.vn>.

3. **Loại hình cơ sở giáo dục:** Công lập.

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

a) **Sứ mạng :**

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

b) **Tầm nhìn :**

Trở thành một hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Đồng thời giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển mở cửa của đất nước.

Trường Tiểu học Tân Trào luôn hướng tới nền văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẻ giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình để trở thành ngôi trường tiên phong cho việc nâng cao chất lượng. Duy trì và phấn đấu trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

c) **Mục tiêu :**

- Huy động toàn bộ đội ngũ CBGVNV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học - sáng tạo”; Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn

luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt pháp luật - kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ CBGVNV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học sinh; luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học, bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “ Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong nhà trường; hạn chế học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học; xây dựng phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.

- Tổ chức thực hiện tốt quy mô trường có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và đầu tư chất lượng giáo dục toàn diện.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Trường Tiểu học Tân Trào được thành lập năm 1994. Trải qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, thầy và trò đã nỗ lực vượt khó vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đơn vị trường tiểu học Tân Trào được UBND huyện nhiều năm liền tặng giấy khen. Trường tiểu học Tân Trào đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

### **6. Thông tin người đại diện pháp luật.**

Họ và tên: Vũ Văn Thành.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học Tân Trào , Kim Sơn , Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng.

Số điện thoại: 0225.3881.140.

Email: [vuvanhanhdp@gmail.com](mailto:vuvanhanhdp@gmail.com).

### **7. Tổ chức bộ máy**

a) Quyết định thành lập trường: Số 148/QĐ-UB ngày 10/8/1994.

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường: 3420/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023.

c) Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo

- Hiệu trưởng: Vũ Văn Thành.

QĐ số: 3039/QĐ-UBND ngày 27 tháng 07 năm 2023.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hồng Chuyên.

QĐ số: 31012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

- Vị trí, chức năng: Trường Tiểu học Tân Trào là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách...

- Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

- Cơ cấu tổ chức:

Nhà trường có tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTTP HCM.

Về chuyên môn: Có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

#### **8. Các văn bản khác:**

- Quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng trường; Nghị quyết hội nghị CBVCNLD, nhân sự, tài chính; .....

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Năm học 2024-2025					Năm học 2025-2026					So sánh tăng giảm
	Số lượng (theo VTVL)		Trình độ			Số lượng (theo VTVL)		Trình độ			
	Vị trí	Số lượng	ĐH	CD	TC	Vị trí	Số lượng	ĐH	CD	TC	
1	CBQL	2	2			CBQL	2	2			
2	Giáo viên	35	32	3		Giáo viên	33	31	2		-2
3	Nhân viên	2	2			Nhân viên	2	2			

Số liệu của 3 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	33	33	35
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.43	1.43	1.52
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.038	0.0382	0.0460
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện thành phố và tương đương	18 GV dạy giỏi	6 GVCNG, Bảo lưu 9 GV dạy giỏi	7 GVCNG, Bảo lưu 1GV TPT giỏi
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và tương đương	2 GV dạy giỏi	Bảo lưu 2 GV dạy giỏi	Bảo lưu 2 GV dạy giỏi

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Diện tích toàn trường: 4.474 m<sup>2</sup>. Bình quân: 5,53 m<sup>2</sup>/1 học sinh
- Số lượng, hạng mục khối phòng chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt, nhà ăn, nhà bếp, kho; hạ tầng kỹ thuật.

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025		So sánh tăng giảm
		Số lượng	Bình quân	Số lượng	Bình quân	
I	Số phòng học/số lớp	23/23	01 Phòng	23/23	01 Phòng	0



1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	23	23 bộ/23 lớp	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	23	23 bộ/23 lớp	
1.1	Khối lớp 1	4	4bộ/4lớp	Khối lớp 1	5	4 bộ/4lớp	
1.2	Khối lớp 2	4	4bộ/4lớp	Khối lớp 2	4	4bộ/4 lớp	
1.3	Khối lớp 3	5	5bộ/5lớp	Khối lớp 3	4	5bộ/5 lớp	
1.4	Khối lớp 4	5	5bộ/5lớp	Khối lớp 4	5	5 bộ/5lớp	
1.5	Khối lớp 5	5	5bộ/5lớp	Khối lớp 5	5	5bộ/5 lớp	
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	23		Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	23		
1	Khối lớp 1	4		Khối lớp 1	5		
2	Khối lớp 2	4		Khối lớp 2	4		
3	Khối lớp 3	5		Khối lớp 3	4		
4	Khối lớp 4	5		Khối lớp 4	5		
5	Khối lớp 5	5		Khối lớp 5	5		
	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (bộ)	51			51		
	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp				
1	Ti vi	26			26		
2	Máy trợ giảng	0			0		
3	Đầu Video/đầu đĩa	0			0		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02			02		
5	Máy soi	10			15		
6	Máy thu hình	01			01		+5

d) Danh mục Sách giáo khoa, xuất bản phẩm sử dụng trong nhà trường  
- Danh mục SGK được UBND thành phố phê duyệt.

### 1. Danh mục sách giáo khoa lớp 1

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Nguyễn Minh Thuyết, Hoàng Hòa Bình, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Ly Kha, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tinh	Nhà xuất bản ĐHSP	Cánh điều
2	Toán 1	Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
3	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy, Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh.	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
4	Tự nhiên xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn, Bùi Phương Nga, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
5	Âm nhạc 1	Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
6	Mĩ thuật 1	Phạm Văn Tuyền, Nguyễn Thị Đông, Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên, Nguyễn Minh Quang.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
7	HD trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế.	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
8	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang, Nguyễn Công Trường.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
9	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh 1 (I-learn Smart Start)

### 2. Danh mục sách giáo khoa lớp 2

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng	Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Thị	NXB Đại học	Cánh điều

	Việt 2	Bích Hà, Đặng Kim Nga, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Tố Ninh, Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Bích Thủy, Lê Hữu Tĩnh.	Sư phạm	
2	Toán 2	Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
3	Đạo đức 2	Trần Văn Thắng, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương.	NXB ĐHSPT Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh diều
4	Tự nhiên xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn, Bùi Phương Nga, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền.	Đại học Sư phạm	Cánh diều
5	Giáo dục thể chất 2	Lưu Quang Hiệp, Phạm Đông Đức, Phạm Tràng Kha, Nguyễn Duy Linh.	Đại học Sư phạm	Cánh diều
6	Âm nhạc 2	Lê Anh Tuấn, Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	ĐHSPT Thành phố HCM	Cánh diều
7	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Hải Kiên, Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền.	Đại học Sư phạm	Cánh diều
8	HD trải nghiệm 2	Nguyễn Dục Quang, Phạm Quang Tiệp, Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế.	ĐHSPT Thành phố HCM	Cánh diều
9	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	NXB ĐHSPT Thành phố HCM	Tiếng Anh 2 (i-Learn Smart Start)

### 3. Danh mục sách giáo khoa lớp 3

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 3	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết, Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng, Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tĩnh. Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết, Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều

		Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng, Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tinh.		
2	Toán 3	Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	NXB Đại học Sư phạm TPHCM	Cánh diều
3	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đỗ Tất Thiên, Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thi.	NXB Đại học Sư phạm TPHCM	Cánh diều
4	Tự nhiên xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn, Bùi Phương Nga, Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
5	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm, Nguyễn Thanh Thủy, Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thủy.	NXB Đại học Sư phạm TPHCM	Cánh diều
6	Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khanh, Hoàng Đình Long, Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
7	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp, Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
8	Âm nhạc 3	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	NXB Đại học Sư phạm TPHCM	Cánh diều
9	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Đông, Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên.	NXB Giáo dục Việt Nam	Cánh diều
10	HD trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang, Phạm Quang Tiệp, Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
11	Tiếng Anh 3 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

#### 4. Danh mục sách giáo khoa lớp 4

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
-----	----------	-------------	--------------	---------------

1	Tiếng Việt 4	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Phan Thị Hồ Điệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hương, Trần Bích Thủy.	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
		Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Trọng Đông, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh, Đặng Thị Yên		
2	Toán 4	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
4	Lịch sử và Địa lí 4	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
5	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
6	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
7	Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh.	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
8	Giáo dục Thể chất 4	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đình	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều

		Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.		
9	Âm nhạc 4	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
10	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh điều
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế.	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh điều
12	Tiếng Anh 4 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

### 5. Danh mục sách giáo khoa lớp 5

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Thuộc bộ sách
1.	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2.	Tiếng Việt 5	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3.	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4.	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Thuộc bộ sách
		Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.		
5.	Tin học 5	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6.	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7.	Giáo dục Thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8.	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9.	Mĩ thuật 5	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10.	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11.	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tô Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12.	Tiếng Anh 5 (Global	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Thuộc bộ sách
	Success)	Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.		

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường: Nhà trường tự đánh giá hàng năm (Có báo cáo kèm theo).

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 nhà trường đạt cấp độ 2.

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm: Có báo cáo kèm theo.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

##### 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

###### 1.1. Công tác tuyển sinh

Hàng năm, căn cứ Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh của UBND huyện, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trong đó có các nội dung chính:

###### a) Đối tượng tuyển sinh

- Trẻ sinh năm 2019 đang cư trú trên địa bàn Tân Trào và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

- Sau khi tuyển hết học sinh có hộ khẩu hoặc tạm trú trên địa bàn thị trấn Núi Đồi, nếu còn chỉ tiêu thì tiếp tục xét tới đối tượng học sinh trái tuyển khác nếu có nhu cầu.

###### b) Điều kiện tuyển sinh

- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định, bao gồm:

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (*mang theo bản chính để đối chiếu*);

+ Giấy tờ ưu tiên (*nếu có*): Giấy chứng nhận con thương binh, liệt sỹ; gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, con lực lượng vũ trang, học sinh diện khuyết tật,...

+ Giấy chứng nhận đã hoàn thành Chương trình giáo dục MN (*nếu có*)

###### c) Hình thức tuyển sinh

Việc tuyển sinh lớp 1 được thực hiện theo phương thức xét tuyển.

###### d) Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh hàng năm

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

N  
G  
O  
C  
R  
A  
N  
H

+ Triển khai trực tuyến: Từ 01/7/2025 đến 07/07/2025 trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn> với tài khoản đã được cấp (gồm mã học sinh và mật khẩu);

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 08/7/2025 đến ngày 11/7/2025;

### **1.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường:**

Đầu năm học, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục căn cứ công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường cấp tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định ban hành khung kế hoạch năm học phù hợp tình hình thực tế điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương, đơn vị.

Kế hoạch giáo dục nhà trường được triển khai đến toàn thể CBGVNV và công khai nội dung trên website của trường để giáo viên căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục tổ, khối, môn học.

### **1.3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh.**

Đầu năm học, nhà trường ban hành Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh (Quy chế này được công khai trên trang website của nhà trường) với các nội dung:

- Phối hợp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục, phối hợp tuyên truyền vận động đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, duy trì tỷ lệ chuyên cần.

- Phối hợp trong quản lí học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

- Phối hợp trong xây dựng CSVC, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Đại diện nhà trường là Hiệu trưởng, đại diện gia đình học sinh là Ban đại diện phụ huynh học sinh; đại diện các đoàn thể chính trị - Xã hội làm đại diện Cha mẹ học sinh.

### **1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:**

Các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

- Các hoạt động giáo dục được tổ chức trong và ngoài lớp học nhằm hình thành phẩm chất, phát triển năng lực; giáo dục đạo đức lối sống; bồi dưỡng năng khiếu; hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Hình thức hoạt động giáo dục học sinh được tổ chức linh hoạt theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, trong đó học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp với sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên, đảm bảo mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

- Hoạt động giáo dục tổ chức trong và ngoài lớp học thông qua một số hình thức chủ yếu: học lý thuyết, thực hiện bài tập, thực hành, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án học tập, câu lạc bộ, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

a) Thông tin về số học sinh

- Số học sinh các khối lớp:

Khối lớp	Năm học 2023-2024					Năm học 2024-2025					Tăng giảm cũ mới
	Số lớp	Số học sinh học 2 buổi/ngày		Diện khuyết tật		Số lớp	Số học sinh học 2 buổi/ngày		Diện khuyết tật		
		SL	Nữ	SL	Nữ		SL	Nữ	SL	Nữ	
1	4	148	75	4		5	152	71	1		Tăng 1 lớp
2	4	140	71	1		4	148	76	5		
3	5	165	78	3	1	4	140	68	1		Giảm 1 lớp
4	5	160	82	1		5	163	77	3	1	
5	5	195	87	2	1	5	156	81	1		
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>808</b>	<b>393</b>	<b>11</b>		<b>23</b>	<b>757</b>	<b>293</b>	<b>11</b>		<b>Giảm 51 H/S</b>

b) Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT

\* Các môn học và hoạt động giáo dục: ( 9 H/S khuyết tật không đánh giá), 02 H/S khuyết tật tay chân vẫn đánh giá (Lớp 1,2,3,4,5) theo Thông tư 27/2018/BGDĐT

Môn học	Tổng số HS tham gia đánh giá	HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	748	509	67	239	33	0	0
Toán	748	515	69	233	31	0	0
Đạo đức	748	551	74	197	26	0	0

TNXH	432	312	72	120	28	0	0
GD Thẻ chất	748	563	75	185	25	0	0
Âm nhạc	748	536	72	212	28	0	0
Mĩ thuật	748	558	75	190	25	0	0
HD trải nghiệm	748	552	74	196	26	0	0
Tiếng Anh	748	511	68	237	32	0	0
Khoa học	316	220	70	96	30	0	0
Lịch sử & Địa lý	316	218	69	98	31	0	0
Tin học	453	317	70	136	30	0	0
Công nghệ	453	320	71	133	29	0	0

**b. Những phẩm chất chủ yếu**

Phẩm chất	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	748	724	97	24	3	0	0
Nhân ái	748	712	95	36	5	0	0
Chăm chỉ	748	651	87	197	13	0	0
Trung thực	748	647	86	101	14	0	0
Trách nhiệm	748	565	76	183	24	0	0

**c. Những năng lực cốt lõi**

*- Những năng lực chung*

Năng lực	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	748	542	72	206	28	0	0
Giao tiếp và hợp tác	748	557	74	191	26	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	748	511	68	237	32	0	0

**- Những năng lực đặc thù**

Năng lực	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	748	517	69	231	31	0	0
Tính toán	748	530	71	218	29	0	0
Khoa học	748	547	73	201	27	0	0
Thâm mĩ	748	540	72	208	28	0	0
Thể chất	748	574	77	174	23	0	0
Tin học	453	325	72	128	28	0	0
Công nghệ	453	329	73	124	27	0	0

*\*Kết quả đánh giá giáo dục cuối năm theo Thông tư 27/2018/BGDĐT:*

Số số	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
748	290	39	189	25	269	36	0	0

*\* Chất lượng vở sạch chữ đẹp:*

TSHS	Xếp loại A		Xếp loại B	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
748	568	76	180	24

*\* Khen thưởng cuối năm học:*

TSHS	HSXS		HSTB		CNBH	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
748	290	39%	185	25%	750	99%

**VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo. Các khoản thu và mức thu đối với người học: Công khai trên trang Website nhà trường.

Nội dung	Tồn năm trước	Thu (đồng)	Chi (đồng)	Tồn (đồng)

<b>I. Ngân sách cấp năm 2024</b>		<b>8.842.287.000</b>	<b>8.842.287.000</b>	
- Dự toán		8.842.287.000	8.842.287.000	
- Quyết toán		8.842.287.000	8.842.287.000	
<b>II. Các khoản thu, chi năm học 2024-2025</b>		<b>3.965.645.980</b>	<b>3.965.645.980</b>	
<b>1. Các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục theo NQ số 02/2020/NQ-HĐND của HĐND thành phố (NQ 08/2023/NĐ-HĐND)</b>		<b>1.527.686.400</b>	<b>1.527.686.400</b>	
1.1. Tiền ăn bán trú				
1.2. Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú				
1.3. Hỗ trợ nhân viên nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, quản lý				
1.4. Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính (QLNGLL)		1.277.900.000	1.277.900.000	
1.5. Xe đạp		60.075.000	60.075.000	
1.6. Hỗ trợ CSVN 2 buổi/ngày		189.711.400	189.711.400	
<b>2. Các khoản thu theo thỏa thuận</b>		<b>1.699.900.000</b>	<b>1.699.900.000</b>	
2.1. Kỹ năng sống		620.080.000	620.080.000	
2.2. Tiếng anh khối 1,2				
2.3. Tiếng anh GV nước ngoài		1.079.820.000	1.079.820.000	
<b>3. Các khoản thu hộ, chi hộ</b>		<b>738.059.580</b>	<b>738.059.580</b>	
Bảo hiểm Y tế học sinh		677.984.580	677.984.580	
Nước uống		60.075.000	60.075.000	

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nhà trường triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

- Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh.

- Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, quản trị nhà trường.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua trong toàn ngành.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 trong năm học 2024-2025 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hướng đến thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

***Thành tích đạt được năm học 2024- 2025:***

- Công tác phổ cập: Đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục cấp độ 3; số lượng huy động 757 em học sinh/23 lớp, duy trì 100%; tổ chức điều tra, thống kê số liệu theo chương trình phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

- Chất lượng giáo dục toàn diện

- Huy động 100% học sinh ra lớp. Tổng số học sinh toàn trường duy trì đến cuối năm học là: 757 hs với 23 lớp.

- Hoàn thành chương trình lớp học: 601/601 hs các khối lớp 1,2,3,4, đạt 100%

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 156/156 hs đạt 100%

\* *Khen thưởng hs cuối năm học:*

- Học xuất sắc: 290 hs. Tỷ lệ: 39%

- Học sinh Tiêu biểu: 185 hs. Tỷ lệ: 25%

\* *Cháu ngoan Bác Hồ:* 750 HS, tỷ lệ: 99%

- Tổng số học sinh học 2 buổi /ngày: 757/757, tỉ lệ 100%

- Tổng số học sinh học ngoại ngữ 757/757 đạt 100%

- Dạy chuyên Âm nhạc, Tiếng Anh, Mĩ thuật Thể dục.

- Kết quả vở sạch chữ đẹp: Loại A 76 %, Loại B 24%

- Kết quả Hội thi giao lưu năm học 2024-2025:

+ Kết quả giao lưu giáo viên: Đạt 7 GV giỏi cấp huyện, 1 GV tổng phụ trách giỏi cấp huyện (Bảo lưu).

+ Kết quả giao lưu học sinh - Đạt 09 giải giao lưu hs giải Toán bằng Tiếng Anh cấp huyện: Đạt 3 giải Nhất, Đạt 3 giải Nhì, 2 giải Ba và 1 giải Khuyến khích. 1 Giải Nhất cấp huyện; giải vàng toàn quốc; Thi TOEFL PRIMARY SCHOOL: Nguyễn Thảo Nguyên: B1; Nguyễn Ngọc Ngân: A2. 1 giải Khuyến khích sơn ca cấp huyện.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Thành uỷ, SGD và Phòng Giáo dục, trường có 11 giáo viên tham gia cuộc thi chính luận “ Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch năm 2025”.

- Tỷ lệ học sinh tham gia BHYT: 100%.

- 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không có đơn thư khiếu kiện.

- Chi bộ Đảng, Công đoàn nhà trường đạt xuất sắc.

- Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên: Tất cả giáo viên tích cực nhiệt tình học tập nâng cao trình độ chuyên môn 100% giáo viên tham gia thi giáo viên Giỏi cấp trường. Nhà trường đã triển khai các sáng kiến cải tiến kỹ thuật được công nhận cấp huyện tới tất cả giáo viên áp dụng để giáo viên áp dụng trong công tác giáo dục học sinh, giúp học sinh thích thú hơn với việc học tập, các em tự giác rèn đạo đức, phát triển

nhiều năng lực của học sinh giúp các em phát triển toàn diện. Biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào trong cuộc sống. Trường có 8 sáng kiến được công nhận cấp huyện.

+ Kết quả đánh giá viên chức CBQL: Loại tốt: 2/2 đạt 100%.

+ Kết quả đánh giá viên chức GV, NV: Loại xuất sắc: 8/37 đ/c đạt 21%; Hoàn thành tốt: 29/37 đ/c đạt %;

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất: Năm học 2024-2025, trường đã bổ sung mới toàn hệ thống máy tính các phòng học; bổ sung 25 bình phòng chống cháy nổ, trồng bổ sung nhiều cây bóng mát trong sân trường.

**Bảng thống kê so sánh các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao:**

TT	Các nội dung	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kết quả thực hiện	So sánh
1	Huy động HS ra lớp	Huy động 100%	100% (152/152)	- Đạt chỉ tiêu
2	Duy trì số sô	Đạt 100%	100% (757/757)	- Đạt chỉ tiêu
3	Tham gia BHYT	Đạt 100%	100 %	- Đạt chỉ tiêu
4	HS HTCTTH	Đạt 100%	100% (156/156)	- Đạt chỉ tiêu
5	HSHTCTLH	Đạt 100%	100% (757/757)	- Đạt chỉ tiêu
6	HSHTXSNV	287 - Đạt 38%	38.3% (290/287)	- Vượt chỉ tiêu 0.3%
7	HS tiêu biểu	181 -Đạt 24%	185 -Đạt 24.4%	- - Vượt chỉ tiêu 0.4%
8	HS đạt giải các kỳ giao lưu	13 HS đạt giải	13 HS đạt giải	- Đạt chỉ tiêu.
9	Giáo viên chủ nhiệm giỏi	7 gv chủ nhiệm giỏi cấp huyện	7 gv chủ nhiệm giỏi cấp huyện	- Đạt chỉ tiêu
10	Sáng kiến	- 13 SK cấp huyện	- 12 SK cấp huyện	- Đạt chỉ tiêu
11	Công tác thi đua	Chi bộ HTXTNV. Trường đạt tập thể LĐTT. Công đoàn XS. Liên đội XS. 38 cá nhân đạt LĐTT, 6 cá nhân	Chi bộ HTXTNV. Tập thể LĐTT, 38 cá nhân đạt LĐTT, 6 cá nhân đạt CSTĐCS, 01 cá nhân được tặng	- Tập thể đạt chỉ tiêu. - Đạt chỉ tiêu.

		đạt CSTĐCS, 01 cá nhân được tặng Giấy khen.	Giấy khen.. CĐoàn XS	
--	--	---	----------------------	--

**\* Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng**

Năm 2024: Chi bộ được đánh giá, xếp loại Chi bộ HTT nhiệm vụ.

**\* Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ghi nhận:**

- Năm học 2024 - 2025: Tập thể lao động tiên tiến.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Văn Thành**